



www.FencingTime.com

# 女子サーブル個人 Round #1 Pool Results

# WS

Tournament: 第76回都民体育大会春季大会 フェンシング競技  
Date: 2023年5月27日 - 10:00  
FIE Document: FE\_FIE\_0007

<b>1</b>	Strip 7	Referee(s):
	10:30	

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	V	V/M	TS	TR	Ind
星 紫乃魅 . (WS)		1		V5	D0	V5	V5	V5	V5	V5	V5	7	0.88	35	9	26
安東 美和 . (WS)		2	D3		D2	D4	D4	V5	V5	V5	V5	4	0.50	33	20	13
今井崎 香織 . (WS)		3	V5	V5		V5	V5	V5	V5	V5	V5	8	1.00	40	4	36
溝口 礼菜 . (WS)		4	D1	V5	D2		V5	V5	V5	V5	V5	6	0.75	33	17	16
天利 のりこ . (WS)		5	D0	V5	D0	D3		V5	V5	V5	V5	5	0.63	28	19	9
緒方 実奈海 . (WS)		6	D0	D0	D0	D0	D0		V5	D4	V5	2	0.25	14	33	-19
上津 さくら . (WS)		7	D0	D0	D0	D0	D0	D0		V5	V5	2	0.25	10	35	-25
岡田 夏海 . (WS)		8	D0	D0	D0	D0	D0	V5	D3		V5	2	0.25	13	35	-22
山中 啓子 . (WS)		9	D0	D0	D0	D0	D0	D3	D2	D1		0	0.00	6	40	-34

<b>2</b>	Strip 8	Referee(s):
	10:30	

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	7	8	V	V/M	TS	TR	Ind
久保田 裕乃 . (WS)		1		D1	D0	V5	V5	V5	V5	V5	5	0.71	26	12	14
天利 かをる . (WS)		2	V5		V5	V5	V5	V5	V5	V5	7	1.00	35	5	30
村山 直子 . (WS)		3	V5	D2		V5	V5	V5	V5	V5	6	0.86	32	8	24
山田 順子 . (WS)		4	D2	D2	D3		V5	V5	V5	V5	4	0.57	27	15	12
千田 路子 . (WS)		5	D0	D0	D0	D0		V5	D2	D4	1	0.14	11	34	-23
天利 李詩子 . (WS)		6	D0	D0	D0	D0	D4		D0	D3	0	0.00	7	35	-28
仙葉 楓佳 . (WS)		7	D0	D0	D0	D0	V5	V5		V5	3	0.43	15	25	-10
島田 里香 . (WS)		8	D0	D0	D0	D0	V5	V5	D3		2	0.29	13	32	-19